TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 18-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Thanh Hương;
2. Ông Ngô Hữu Quang.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/HSST-QĐ ngày 04/5/2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng T**, tên gọi khác: /; sinh năm 1996 tại tỉnh TV; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Xóm V, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh TV; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị Th; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: /; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Trần Minh Tr**, tên gọi khác: /; sinh năm 1994 tại tỉnh TV; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp An C, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh TV; nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn T và bà Thạch Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự:/; bị cáo bị bắt phạm tội quả tang và tạm giam từ ngày 06/01/2021 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S; sinh năm 1987; địa chỉ: An Ninh 2, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 06/01/2021, tại phòng 201, khách sạn Vân L, địa chỉ 20, phường Tân M, khu phố 4, phường Tân Thuận T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh,

Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 bắt quả tang **Nguyễn Hoàng T**, **Trần Minh Tr** đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại bàn gỗ bên trong phòng 201 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7, **Nguyễn Hoàng T**, **Trần Minh Tr** khai nhận: **Nguyễn Hoàng T**, **Trần Minh Tr** là các đối tượng nghiện, khoảng 19 giờ ngày 06/01/2021, **T**, **Tr** thỏa thuận mỗi người bỏ ra 200.000 đồng hùn nhau mua ma túy sử dụng. Sau đó, **T** mượn xe anh Nguyễn Văn S chở Tr đến cầu Nguyễn Văn C, Quận B. **T** cầm tiền vào hẻm gặp 01 thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng, mục đích sử dụng. Mua được ma túy, T đưa cho Tr cất giữ. Trên đường về, Tr gọi điện cho M (không rõ lai lịch), nhờ M dẫn T, Tr đến thuê khách sạn Vân L địa chỉ 20 đường Tân M, khu phố 4, phường Tân Thuận T, Quận A để sử dụng ma túy. Sử dụng xong, Minh bỏ ra về đi đâu không rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong ma túy, thu giữ khi bắt quả tang **T**, **Tr**.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Thu giữ của **Nguyễn Hoàng T**:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, T dùng liên lạc với người thân, bạn bè, không sử dụng vào mục đích mua ma túy.

+ 01 (một) xe máy biển số 83C1-08706, là phương tiện **T** chở **Tr** đi mua ma túy. Xe do anh Nguyễn Văn S đứng tên chủ sở hữu. Anh S cho **T** mượn đi công việc, việc **T** sử dụng xe đi mua ma túy, anh S hoàn toàn không biết.

- Thu giữ của **Trần Minh Tr**: 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu đen, **Tr** dùng liên lạc với Minh để cùng nhau sử dụng ma túy.

Theo kết luận giám định số 448/KLGĐ – MT ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên **Nguyễn Hoàng T**, **Trần Minh Tr** và hình dấu Công an phường Tân Thuận T, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2850g (không phẩy, hai tám năm không gam) loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSQ7 ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng T** từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Minh Tr** từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

Đề nghị sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di dộng hiệu HTC màu đen đã qua sử dụng

Đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Văn Sang 01 xe gắn máy biển số 83C1-087.06, trả lại cho bị cáo **T** 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ Kết luận giám định số 448/KLGĐ – MT ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 06/01/2021 bị cáo **T** và **Tr** hùn tiền mua chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng là 0,2850g (không phẩy hai tám năm không gam) về sử dụng. Do đó, đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

Các bị cáo phạm tội tàng trữ nên miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo **T**, hành vi sử dụng ma túy của Minh, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chủ/quản lý khách sạn Vân L không biết các bị cáo thuê để sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ma túy và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, **T** dùng liên lạc với người thân, bạn bè, không sử dụng vào mục đích mua ma túy nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu hiệu HTC màu đen là bị cáo **Tr** dùng liên lạc với Minh trong việc sử dụng ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy biển số 83C1-08706; số khung: 5C640CY851323; số máy: 5C64851339; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: SIRIUS; màu sơn: đỏ đen; loại xe: hai bánh từ 50-175cm3; ngày đăng ký lần đầu: 20/8/2012; ngày đăng ký mới: 20/8/2012. Xe do anh Nguyễn Văn S đứng tên chủ sở hữu. Anh S cho **T** mượn đi công việc, việc **T** sử dụng xe đi mua ma túy, anh S hoàn toàn không biết nên trả lại xe cho anh Nguyễn Văn S.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hoàng T** và **Trần Minh Tr** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng T** 01 (một) năm tù
Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Trần Minh Tr** 01 (một) năm tù
Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (môt) gói niêm phong ma túy và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

3.2. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hoàng T** 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

3.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC màu đen.

3.4. Trả lại cho anh Nguyễn Văn S chiếc xe gắn máy biển số 83C1-08706; số khung: 5C640CY851323; số máy: 5C64851339; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: SIRIUS; màu sơn: đỏ đen; loại xe: hai bánh từ 50-175cm3; ngày đăng ký lần đầu: 20/8/2012; ngày đăng ký mới: 20/8/2012.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 66 ngày 16/03/2021)

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Hoa